

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N; sinh ngày: 26/8/1981; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang trú tại: MARC DRAC PANO PAC NA LIMASSOL CYPRUS (Cộng hoà Síp); Về Việt Nam ngày: 10/01/2020 hiện cư trú tại địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh.

Bị đơn: Anh Trương Quang T; sinh ngày 16/10/1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 và anh Trương Quang T, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N thoả thuận chịu nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2017/0007851 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị N được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thái Sơn